

# MỘT CÁCH NHÌN KHÁC VỀ LẠM PHÁT VÀ GIẢI PHÁP CHỐNG LẠM PHÁT Ở VIỆT NAM

Nguyễn Tấn Minh\*

## TÓM TẮT

Những năm gần đây, Việt Nam là quốc gia có lạm phát cao nhất, nhì khu vực và trên thế giới. Chính phủ thực hiện chống lạm phát thường hay cắt giảm chi tiêu. Điều này sẽ có hai mặt, mặt tích cực là khi thực hiện lạm phát sẽ giảm, nhưng mặt tiêu cực là nếu không khéo giải pháp này cũng là nguyên nhân chính gây lạm phát cao trong tương lai. Với cách nhìn lượng hóa các mối quan hệ kinh tế, tác giả trình bày mối quan hệ giữa lạm phát và chi tiêu Chính phủ, đặc biệt quan tâm đến chi xây dựng cơ bản mà Chính phủ đang thực hiện, đồng thời xét mối quan hệ giữa chi tiêu Chính phủ với tăng trưởng kinh tế. Từ đó, cho cách nhìn khác về các giải pháp chống lạm phát ở Việt Nam. Đó là những nội dung chính được đề cập trong nghiên cứu.

**Từ khóa:** CPI: Chỉ số giá tiêu dùng; GDP: Tổng sản phẩm quốc nội; AD: Tổng cầu trong nền kinh tế; G: Chi tiêu chính phủ; C: Tiêu dùng trong nền kinh tế; I: Đầu tư; X: Xuất khẩu; M: Nhập khẩu;  $G_1$ : Chi cho xây dựng cơ bản.

## IN OTHER VIEW OF INFLATION AND INFLATION POLICY INSTRUMENTS IN VIET NAM

### SUMMARY

In recent year, Viet Nam has the highest inflation in Asean areas and the World. To cut back inflation, Viet Nameese Government usually cut down on expenditure Government. This thing will lead to negative and positive problems. The positive problem is inflation rate will decrease. On the other hard decresase in government spending is a main cause which lead to high inflation rate in the future. In the way of measurement of economic relation, the author will present the relationship between inflation and expenditure Government, specially concerning to the Government is spending on basic contruction, contemporarily considering the relationship between the Government spending and economic growth. Then other view of inflation and inflation policy instrument in Viet Nam.

### I. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Từ năm 2006 đến nay, Chính phủ đã thực hiện rất nhiều giải pháp để chống lạm phát, nhưng xem ra chưa có hiệu quả vì tỷ lệ lạm phát ở nước ta vẫn rất cao. Qua 9 tháng đầu năm 2011, tỷ lệ lạm phát ở nước ta đứng thứ hai trên thế giới chỉ sau Venezuela.

Theo một số chuyên gia, tỷ lệ lạm phát Việt Nam trong năm 2011 có thể ở mức 14%. Vào đầu tháng 6/2011, Chính phủ đã đưa ra mục tiêu kiềm chế tỷ lệ lạm phát dưới mức 15%, trong khi đó tỷ lệ tăng trưởng 7,5%, như vậy tỷ lệ lạm phát ở Việt Nam vẫn còn cao. Với mục tiêu trên, người dân sẽ nghèo đi  $15\% - 7,5\% = 7,5\%$  trong năm 2011.

---

\* ThS. GV. Khoa Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Công nghiệp Tp.HCM  
Email: [tanminhdhcn@gmail.com](mailto:tanminhdhcn@gmail.com)

**Bảng 1.** Chỉ số CPI và tỷ lệ lạm phát tại Việt Nam qua các năm

Năm	CPI	Tỷ lệ lạm phát
1995	112.7	12.7
1996	104.5	4.5
1997	103.6	3.6
1998	109.2	9.2
1999	100.1	0.1
2000	99.4	-0.6
2001	100.8	0.8
2002	104	4
2003	103	3
2004	109.5	9.5
2005	108.4	8.4
2006	106.6	6.6
2007	112.6	12.6
2008	122.9	22.9
2009	106.8	6.8
2010	109.1	9.1

**Nguồn:** Niên giám thống kê năm 2010

Trong khi đó, tỷ lệ lạm phát ở các quốc gia Đông Nam Á qua nhiều năm gần đây đều < 5%, Trung Quốc năm 2010 là 3,3%. Khi tỷ lệ lạm phát các nước này vượt ngưỡng 5%, chính phủ các nước đã khuyến cáo người dân hãy bình tĩnh và tự loại trừ lạm phát. Chính phủ Trung quốc thực hiện khuyến cáo này vào tháng 12/2010 và Chính phủ Philippines vào tháng 5/2010. Còn ở Việt Nam của chúng ta người dân phải sống chung với lạm phát.

Như vậy, câu hỏi đặt ra là căn bệnh lạm phát ở nền kinh tế Việt Nam có chẩn đoán sai nguyên nhân hay không mà cho đến nay các giải pháp vẫn chưa có hiệu quả? Dưới đây xin đưa ra các nguyên nhân khác về lạm phát ở Việt Nam như sau.

**Thứ nhất** nếu cho lạm phát cao ở Việt Nam một phần do chi tiêu Chính phủ, tức do cầu kéo. Nguyên nhân này được khắc phục bằng cách Chính phủ phải cắt giảm chi tiêu Chính phủ từ công thức tổng cầu của nền kinh tế  $AD = C + I + G + X - M$ , khi giảm G dẫn đến AD giảm và dẫn đến giảm tỷ lệ lạm phát. Nhưng vấn đề ở đây là cắt giảm chi tiêu Chính phủ là bao nhiêu? Vừa qua, Chính phủ đã thực hiện nhiều biện pháp cắt giảm chi tiêu công nhưng Chính phủ không đưa ra con số cụ thể là bao nhiêu, chưa thực hiện lượng hóa giải pháp này. Điều này cũng tương tự như bác sĩ tìm đúng nguyên nhân nhưng cho thuốc không đúng liều.

**Thứ hai**, hiện nay Chính phủ thực hiện giải pháp cắt giảm chi tiêu. Xin đưa ra các lý giải về mối quan hệ giữa chi tiêu với tỷ lệ lạm phát như sau:

Lượng hóa mối quan hệ giữa tỷ lệ lạm phát với chi tiêu Chính phủ

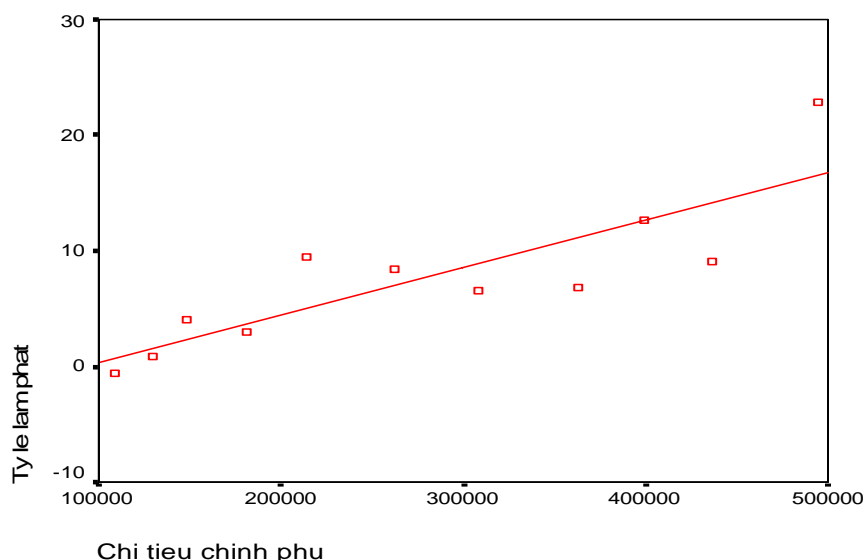
**Bảng 2.** Tỷ lệ lạm phát và chi tiêu Chính phủ qua các năm

Năm	Tỷ lệ lạm phát	G (chi Chính phủ)
2000	-0,6	108961
2001	0,8	129773
2002	4	148208
2003	3	181183
2004	9,5	214176
2005	8,4	262697
2006	6,6	308058
2007	12,6	399402
2008	22,9	494600
2009	6,8	363235
2010	9,1	436561

**Nguồn:** Niên giám thống kê năm 2010

Sử dụng phần mềm SPSS tác giả lượng hóa mối quan hệ như sau:

**Hình 1.** Độ phân tán của tỷ lệ lạm phát và chi tiêu Chính phủ



Nhìn vào độ phân tán trên chúng ta có thể thực hiện hồi quy với hàm hồi quy tuyến tính 2 biến với tỷ lệ lạm phát là biến phụ thuộc và chi tiêu chính phủ là biến độc lập.

Kết quả được tổng hợp từ ba bảng Model Summary, ANOVA, Coefficients của phần mềm SPSS như sau:

Tỷ lệ lạm phát =	-3.827	+	0.000041 G		
Se	2.623		0.0000	$R^2 = 0.717$	$r_{GDP,G} = 0.846$
UL	(-9.762 ; 2.107)		(0.000; 0.000)	F=22.751	Sig =0.001
t	-1.459		4.770		
Sig	0.179		0.001		

Nhìn vào kết quả trên ta nhận thấy chi tiêu Chính phủ ít tác động đến lạm phát với hệ số hồi quy là 0.000041 và hệ số tương quan  $R^2 = 0.717$  là không cao nên chi tiêu Chính phủ (G) ít tác động đến lạm phát.

Chúng ta tiếp tục thực hiện lượng hóa mối quan hệ giữa đầu tư xây dựng cơ bản với lạm phát từ số liệu dưới đây:

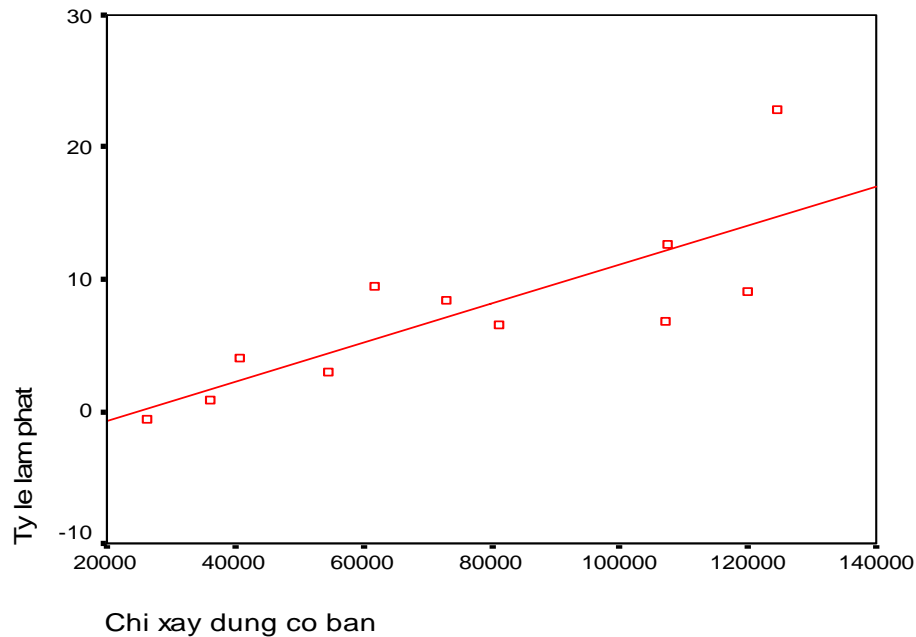
**Bảng 3.** Mối quan hệ giữa tỷ lệ lạm phát với chi xây dựng cơ bản

Năm	Tỷ lệ lạm phát	G (chi Chính phủ)
2000	-0,6	26211
2001	0,8	36139
2002	4	40740
2003	3	54430
2004	9,5	61746
2005	8,4	72842
2006	6,6	81078
2007	12,6	107440
2008	22,9	124664
2009	6,8	107154
2010	9.1	120100

**Nguồn:** Niên giám thống kê năm 2010

Sử dụng SPSS phân tích hồi quy cho kết quả:

**Hình 2.** Độ phân tán của tỷ lệ lạm phát và chi xây dựng cơ bản



Kết quả được tổng hợp từ ba bảng Model Summary, ANOVA, Coefficients của phần mềm SPSS như sau:

<b>Tỷ lệ lạm phát =</b>	-3.618 +	0.000 G <sub>1</sub>		
<b>Se</b>	3.018	.000	R <sup>2</sup> =0.645	r <sub>GDP,G</sub> =0.803
<b>UL</b>	(-10.444 ; 3.208)	(0.000; 0.000)	F=16.381	Sig =0.003
<b>t</b>	-1.199	4.047		
<b>Sig</b>	.261	0.003		

Nhìn vào kết quả trên ta nhận thấy chi tiêu ít tác động đến lạm phát với hệ số góc là 0.000 và hệ số tương quan  $R^2 = 0.645$  thấp, nên chi xây dựng cơ bản ít tác động đến lạm phát.

Qua hai kết quả trên, ta thấy rằng Chính phủ thực hiện cắt giảm chi tiêu chỉ là giải pháp tạm thời chưa phải là liều thuốc đủ mạnh để giảm lạm phát.

Chúng ta phải xác định rằng chi tiêu Chính phủ có vai trò rất lớn tác động đến tăng trưởng và phát triển kinh tế, đặc biệt chi cho xây dựng cơ bản chúng sẽ tác động lâu dài đến nền kinh tế và trong tương lai sẽ làm giảm tỷ lệ lạm phát.

**Thứ ba**, chi tiêu của Chính phủ có tác động rất lớn đến tăng trưởng và phát triển kinh tế, thực hiện lượng hóa sự tác động của chi tiêu Chính phủ tới GDP và phát triển kinh tế chúng ta chứng minh được điều này. Theo lý thuyết kinh tế hiện đại cho rằng GDP tính theo phương pháp chi tiêu được tính theo công thức:  $GDP = C + I + G + X - M$ , khi chi tiêu Chính phủ G tăng dẫn đến GDP tăng nhìn nhận này qua số liệu sau:

**Bảng 4.** Số liệu thống kê giữa GDP và chi tiêu Chính phủ (G)

Năm	GDP	G (chi chính phủ)
2000	273666	108961
2001	292535	129773
2002	313247	148208
2003	336242	181183
2004	362435	214176
2005	393031	262697
2006	425373	308058
2007	461344	399402
2008	490458	494600
2009	516566	363235
2010	551609	436561

Nguồn: Niên giám thống kê năm 2010

Sử dụng phần mềm SPSS thực hiện hồi quy theo mô hình hồi quy tuyến tính với các giả thiết của mô hình hồi quy đơn cổ điển.

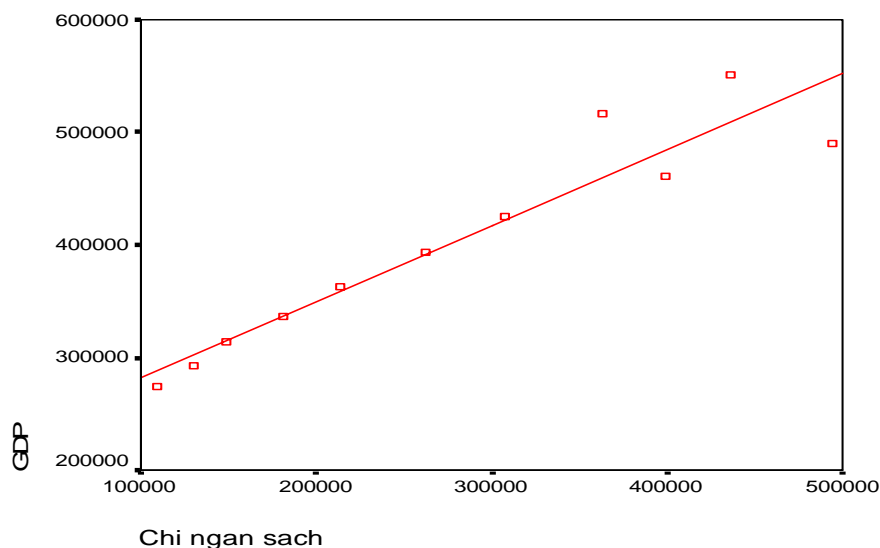
Trong đó:

GDP: là biến phụ thuộc

G: là biến độc lập

Phân tích từ phần mềm SPSS cho độ phân tán của mối quan hệ giữa GDP với chi tiêu của Chính phủ như sau:

**Hình 3.** Độ phân tán giữa GDP và G



Nhìn vào độ phân tán giữa GDP và chi ngân sách nhận thấy giữa GDP và G có quan hệ khá chặt chẽ theo mô hình hồi quy tuyến tính. Số liệu trên sử dụng phần mềm SPSS thực hiện hồi quy với GDP là biến phụ thuộc

và G là biến độc lập thỏa mãn các giả thuyết của mô hình hồi quy tuyến tính đơn.

Kết quả được tổng hợp từ 3 bảng Model Summary, ANOVA, Coefficients của phần mềm SPSS như sau:

<b>GDP =</b>	214221.375	+	0.676 G		
<b>Se</b>	23239.128		.076	$R^2=.897$	$r_{GDP,G}=0.947$
<b>UL</b>	(161650.815; 266791.934)		(0.503;0 .849)	F=78.490	Sig =0.000
<b>t</b>	9.218		8.859		
<b>Sig</b>	0.000		0.000		

Với kết quả này, nhận thấy  $r = 94,7\%$  chứng tỏ chỉ tiêu của Chính phủ và GDP có quan hệ chặt chẽ, các sig của các hệ số  $0.000 < 0.05$  chứng tỏ các hệ số có ý nghĩa và sig của hàm bằng  $0.000 < 0.05$  nên chấp nhận hàm số.

**Như vậy khi chính phủ tăng chi tiêu 1 đồng thì làm tăng GDP 0,676 đồng, và ngược lại.**

Chúng ta lại tiếp tục xem xét chi xây dựng cơ bản với GDP và xem vai trò của chi xây dựng cơ bản đối với GDP qua lượng hóa số liệu như sau:

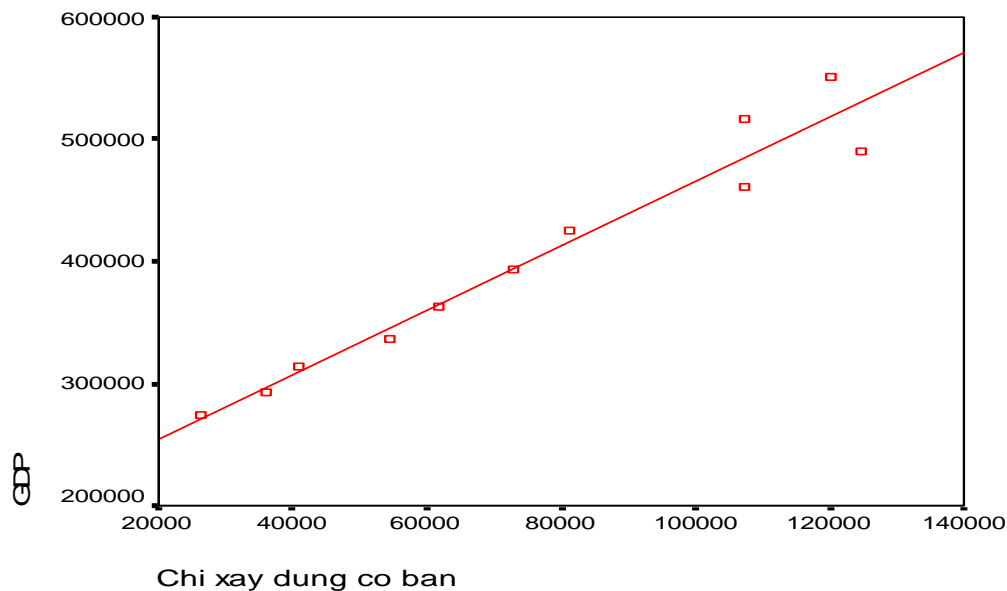
**Bảng 1.4.** Số liệu thống kê giữa GDP và chi tiêu chính phủ (G)

Năm	GDP	Chi xây dựng cơ bản
2000	273666	26211
2001	292535	36139
2002	313247	40740
2003	336242	54430
2004	362435	61746
2005	393031	72842
2006	425373	81078
2007	461344	107440
2008	490458	124664
2009	516566	107154
2010	551609	120100

**Nguồn:** Niên giám thống kê năm 2010

Sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính với những giả thiết ta sử dụng phần SPSS cho kết quả độ phân tán như sau:

**Hình 4.** Độ phân tán giữa GDP và  $G_1$



Nhìn vào độ phân tán giữa GDP và chi xây dựng cơ bản nhận thấy giữa GDP và  $G_1$  có quan hệ khá chặt chẽ theo mô hình hồi quy tuyến tính. Số liệu trên sử dụng phần mềm SPSS thực hiện hồi quy với GDP là biến phụ thuộc và  $G_1$  là biến độc lập thỏa

mãn các giả thuyết của mô hình hồi quy tuyến tính đơn.

Kết quả được tổng hợp từ 3 bảng Model Summary, ANOVA, Coefficients của phần mềm SPSS như sau:

<b>GDP =</b>	202233.433	+	2.633 G <sub>1</sub>		
<b>Se</b>	16750.428		0.202	R <sup>2</sup> =0.974	Γ <sub>GDP,G1</sub> =0.949
<b>UL</b>	(164341.332; 240125.534)		(2.175 ; 3.091)	F=169.115	Sig =0.000
<b>t</b>	12.073		13.004		
<b>Sig</b>	0.000		0.000		

Từ hàm hồi quy trên với  $r = 97,4\%$  chứng tỏ chi xây dựng cơ bản và GDP có quan hệ chặt chẽ, các sig của các hệ số  $0.000 < 0.05$  chứng tỏ các hệ số có ý nghĩa và sig của hàm bằng  $0.000 < 0.05$  nên chấp nhận hàm số.

**Như vậy, khi Chính phủ tăng chi tiêu xây dựng cơ bản lên 1 đồng dẫn đến GDP tăng 2,633 đồng.**

**Từ ba vấn đề trên xin đưa ra nhận định sau:**

- Lạm phát thế giới thấp, chính vì vậy lạm phát ở Việt Nam không phải do lạm phát thế giới tác động mà do chính bản thân trong nước gây ra.

- Lạm phát không phải do giá nguyên vật liệu nhập từ các nước tăng mà do chính bản thân nguyên vật liệu nội địa gây ra.

- Lạm phát không phải do chi tiêu Chính phủ gây ra.

**Từ nhận định trên tác giả đưa ra các nguyên nhân gây ra lạm phát sau:**

- Lạm phát tại Việt Nam do chi tiêu C gây ra. Nguyên nhân này xuất phát từ thiếu hiểu biết về kinh tế dẫn đến thể hiện hành vi không tốt trên thị trường xuất hiện tình trạng tâm lý đám đông, chỉ cần một thông tin không chính thức người tiêu dùng thực hiện ào ạt hành vi tiêu dùng gây rối loạn thị trường. Bằng chứng là năm 2007, người dân thành phố Hồ Chí Minh chứng kiến cảnh chen lấn đập vỡ cửa kính của một siêu thị để mua gạo vì tin đồn Việt Nam thiếu gạo. Có câu nói vui là “hôm nay giá vàng tăng nên giá rau muống tăng theo”. Đây chính là minh chứng sự thiếu hiểu biết về kinh tế của

người tiêu dùng gây hậu quả lớn cho nền kinh tế.

- Lạm phát do Chính phủ thực hiện cắt giảm chi tiêu nhưng không lượng hóa số liệu cụ thể dẫn đến lạm phát tiềm ẩn.

- Do điều hành các chính sách vĩ mô thời gian gần đây gây ra lạm phát. Chính phủ vì mục đích giảm nhập siêu nên phá giá mạnh đồng tiền. Nên nhớ rằng khi tăng X giảm M thì AD lại tăng dẫn đến lạm phát. Như vậy chính việc chống lạm phát của Chính phủ lại là nguyên nhân gây ra lạm phát. Tương tự chính phủ thực hiện bãi bỏ lãi suất cơ bản trên thị trường tiền tệ dẫn đến các ngân hàng tự do thỏa thuận lãi suất, các ngân hàng đưa ra lãi suất huy động cao dẫn đến lãi cho vay cao, các doanh nghiệp không tiếp cận được nguồn vốn ngân hàng nên sản xuất cầm chừng sản lượng giảm sẽ lạm phát cao trong tương lai...

**Các hướng giải pháp chống lạm phát như sau:**

1. Nâng cao sự hiểu biết của người dân về kinh tế đặc biệt là kinh tế vĩ mô: kinh tế ảnh hưởng từng giờ từng ngày đến cuộc sống của người tiêu dùng và hành vi của họ ảnh hưởng đến nền kinh tế chúng lại tiếp tục ảnh hưởng đến đời sống của họ.

2. Chính phủ từ trung ương đến địa phương phải xác định lượng tiền trong dân là bao nhiêu theo từng cấp quản lý của mình? Chi tiêu của họ như thế nào? Để thực hiện điều này tác giả xin đưa ra các giải pháp cụ thể sau:

- Thực hiện chi tiêu không dùng tiền mặt.

- Nâng cao sự hiểu biết về kinh tế của đội ngũ quản lý từ địa phương cho đến trung ương,

nên chuyển chương trình đào tạo cán bộ quản lý nhà nước về những cơ sở đào tạo kinh tế có uy tín đào tạo.

- Tăng cường quản lý thị trường, vì hiện nay mỗi chợ, siêu thị đều có ban quản lý, họ chỉ quản lý hành chính nhưng quên rằng đội ngũ này hết sức quan trọng trong quản lý. Cơ quan quản lý thị trường tại địa phương chính là lực lượng này.

- Phát triển công nghệ đặc biệt là phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt.

- Cơ sở vật chất đáp ứng thị trường xuyên suốt, xây dựng mô hình siêu thị mini hóa từ thành thị đến nông thôn, sắp xếp chứng chỉ kinh doanh bán hàng như chứng chỉ hành nghề khác đã thực hiện.

### **Các kiến nghị với Chính phủ**

1. Liều thuốc cắt giảm chi tiêu công không phải từ giảm các khoản đầu tư. Đây chỉ là liều thuốc tạm thời không căn cơ. Chính phủ nên cắt giảm các khoản chi tiêu thường xuyên không nên cắt giảm chi xây dựng cơ bản.

2. Thực hiện chống lạm phát nếu tác động đến C, I, X, và M khó thực hiện, đồng thời có độ trễ Chính phủ khi thực hiện chính sách tài khóa để cắt giảm lạm phát thường thực hiện trên G vì dễ thực hiện và tác động trực tiếp. Nhưng khi thực hiện phải lượng hóa sự tác động của chi tiêu đến tỷ lệ lạm phát từ đó đưa ra con số cụ thể cho cắt giảm chi tiêu.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. *Cuộc tranh luận trong kinh tế vĩ mô*, Brian Hiller, NXB Giáo dục, 1995
2. *Kinh tế học vĩ mô*, Robert J. Gordon, NXB Khoa học và Kỹ thuật, 1994
3. *Kinh tế vĩ mô*, N. Gregory Mankiw, NXB Thống kê, 1997
4. *Niên giám thống kê (các năm)*, Tổng cục Thống kê.
5. Damodar N. Gujarati (1995). *Basic Econometrics*, McGraw-Hill International, 3rd edition. (Ấn bản lần 3 phiên bản tiếng Việt do Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright biên dịch).
6. Salvatore, Dominick and Reagle Derrick (2002). *Statistics and Econometrics*. McGraw-Hill.
7. <http://www.vneconomy.com.vn>
8. <http://www.mot.gov.vn>.



